

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-PT
Ngày 12-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Nguyễn Kim Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Lê Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Quốc T (T), sinh ngày 23 tháng 11 năm 1990 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị M; tiền sự: Không; tiền án: ngày 31/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) năm tù về “Tội cướp giật tài sản” tại bản án số 96/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/9/2017; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/10/2017 cho đến nay; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 29/10/2017, Lê Quốc T đi cùng bạn tên H (không rõ lý lịch) về huyện B1, tỉnh Bến Tre chơi. Khi đến địa bàn huyện C, tỉnh Bến Tre H nói với T ghé nhà người bà con ở xã G, huyện C chơi. Đến 19 giờ cùng ngày khi đi ngang nhà trọ Thúy N, thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, H phát hiện xe mô tô biển số 71B2-933.xx của anh Huỳnh Thanh H đang dựng bên hông nhà trọ không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe này nên đồng ý. H liền đưa cho T cái đoạn để đi vào mở khóa xe nhưng T mở không được và đi ra đưa cho H đi vào mở khóa. Khi H mở khóa xong, thấy có người trong phòng trọ đi ra nên H để đoạn trên ba ga xe và đi

ra kêu T vào lấy xe. T vào dẫn xe ra, khởi động máy và một mình điều khiển xe vừa lấy trộm chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, anh Hải nghe thấy tiếng nổ máy xe nên ra xem thấy có người lấy xe của mình nên trình báo chính quyền địa phương. Sau khi nhận được tố giác, Công an huyện C thông báo cho Công an huyện B phối hợp, chốt chặn bắt giữ đối tượng. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe đến khu vực thị trấn B, tỉnh Long An thì bị lực lượng dân phòng phối hợp Công an thị trấn B bắt giữ và thu giữ toàn bộ tang vật. Trong xe có một áo mưa và các giấy tờ xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 953/KL-HĐĐG ngày 08/11/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre đã kết luận 01 mô tô biển số 71B2-933.xx, hiệu Honda, loại Future F1, màu sơn đỏ ghi giá trị còn lại là 32.400.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 1007/KL-HĐĐG ngày 24/11/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 áo mưa màu đỏ có dòng chữ Oishi có giá trị 30.000 đồng.

Quá trình điều tra qua xác minh đối với người tên H không biết địa chỉ lai lịch ở đâu, không có căn cứ chứng minh có đối tượng tên H nên không đề cập xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 02-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn ghi nhận về phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/02/2018, bị cáo Lê Quốc T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên cho rằng bị cáo kháng cáo trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới làm cơ sở giảm hình phạt tù. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 năm 06 tháng tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo cho rằng bản thân bị bệnh hiểm nghèo, còn mẹ già yêu cầu cho bị cáo cơ hội có thời gian chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/10/2017 Lê Quốc T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 71B2-933.xx, hiệu Honda, loại Future F1, màu sơn đỏ của anh Huỳnh Thanh H dựng ở nhà trọ Thúy N thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, trong xe có một áo mưa và các giấy tờ xe. Xe qua định giá, giá trị còn lại là 32.400.000 đồng; áo mưa qua định giá trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 32.430.000 đồng.

[2] Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở phù hợp luật định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (do tài sản được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu), gia đình của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị nhiễm HIV theo điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (do bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng còn phải nuôi mẹ già sinh năm 1948, tuy nhiên bị cáo còn có các người anh khác, đây cũng thuộc trường hợp gia đình khó khăn đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Các tình tiết khác bị cáo cho rằng bị bệnh, ăn năn hối cải cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng. Ngoài ra không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác làm cơ sở giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Lê Quốc T** (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2017.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND huyện C (2b)
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã X – Cẩm Mỹ (1b);
- Nhà tạm giữ CAH. C (2b);
- (để giao cho bị cáo T 01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh